

Số: 3213/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Viện Bảo tồn di tích**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội khóa XIII;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Bảo tồn di tích và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Viện Bảo tồn di tích là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có chức năng nghiên cứu chính sách, nghiên cứu kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; tư vấn bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên phạm vi cả nước.

Viện Bảo tồn di tích (sau đây gọi là Viện) có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ dài hạn, hàng năm của Viện; tổ chức thực hiện sau khi được Bộ trưởng phê duyệt.

2. Nghiên cứu, xây dựng luận cứ khoa học để Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoạch định chiến lược, cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

3. Nghiên cứu, xây dựng và lưu trữ hồ sơ khoa học về di tích và công tác bảo tồn di tích; thiết lập ngân hàng dữ liệu khoa học về hệ thống di tích toàn quốc phục vụ công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.



4. Nghiên cứu khoa học chuyên ngành bảo tồn di tích; đề xuất các tiêu chuẩn, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình công nghệ và kỹ thuật bảo tồn di tích, bảo quản, phục chế hiện vật.

5. Nghiên cứu, đánh giá di tích làm cơ sở khoa học cho công tác quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thẩm tra các dự án, thiết kế bảo tồn di tích theo yêu cầu của các tổ chức, làm cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc thỏa thuận theo quy định của pháp luật.

6. Lập các dự án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, các dự án đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích quốc gia đặc biệt và các di tích khác. Tư vấn khảo sát, lập dự án, thiết kế, thẩm tra, giám sát kỹ thuật, quản lý dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các công trình văn hóa khác theo quy định của pháp luật.

7. Ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu kỹ thuật, công nghệ bảo tồn di tích; thi công, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

8. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định của pháp luật.

10. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học chuyên ngành bảo tồn di tích.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà nước do các cơ quan nhà nước giao, đặt hàng trực tiếp hoặc thông qua tuyển chọn, đấu thầu, các dịch vụ khoa học và công nghệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Viện và quy định của pháp luật.

12. Xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự; thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Viện theo quy định của Nhà nước và phân cấp quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tổ chức và phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức của Viện.

13. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao và ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Viện:

Viện trưởng và các Phó Viện trưởng.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Phòng Hành chính, Tổng hợp;
- b) Phòng Nghiên cứu di tích và bảo tồn di tích;
- c) Phòng Nghiên cứu tiêu chuẩn và công nghệ bảo tồn di tích;
- d) Phòng Tư liệu, Thông tin, Đào tạo.

3. Các tổ chức trực thuộc:

- a) Trung tâm Tư vấn bảo tồn di tích;
- b) Trung tâm Kỹ thuật, công nghệ bảo tồn di tích;
- c) Văn phòng đại diện tại Thành phố Huế.

Viện trưởng Viện Bảo tồn di tích có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng và tổ chức trực thuộc; bố trí, sắp xếp viên chức theo cơ cấu chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ và người lao động cho các phòng và tổ chức trực thuộc; xây dựng, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

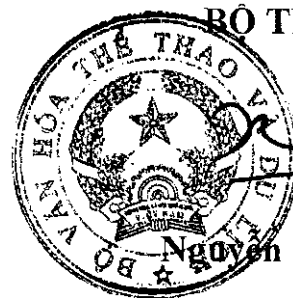
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 474/QĐ-BVHTTDL ngày 03 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Bảo tồn di tích.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Viện trưởng Viện Bảo tồn di tích, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Hồ sơ nội vụ;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, ĐH (100).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thiện